TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG** Bản án số: 99/2026/HS-PT Ngày: 16 - 3 - 2026	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Huy Đức

Các Thẩm phán: ông Đặng Kim Nhân

ông Trần Đức Kiên.

- Thư ký phiên tòa: ông Phan Nguyễn Thanh Toàn - Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên toà xét xử công khai theo thủ tục phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 292/2025/TLPT-HS ngày 04/12/2025 đối với bị cáo Phan Huy H, bị Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2025/HS-ST ngày 30/10/2025.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phan Huy H, sinh ngày: 10/10/1996 tại tỉnh Bình Định (Nay là tỉnh Gia Lai); nơi ĐKHKTT: 15 L, phường A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ học vấn (văn hóa): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan N, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1949; vợ: Tô Thị Thanh H2, sinh năm 2000; con: có 01 người con, sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo* Phan Huy H*:* ông Chế Giang S, là Luật sư của Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đ bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Nguyễn Thành L và Phan Huy H có quen biết nhau. Khoảng cuối năm 2021, L kể với H việc mình tham gia mua bán tiền USDT và đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q khởi tố về tội "Rửa tiền". Nghe vậy, H nói với L có người bạn thân ở Quảng Nam, bố của người này là ông Lê Đình Q - lãnh đạo một phòng thuộc Hạt Kiểm lâm tỉnh Q, để H hỏi xem có giúp được không. L đồng ý và nhờ H tác động để chỉ bị xử lý theo khoản 1 thay vì khoản 3 tội "Rửa tiền".

Sau đó, Hoàng liên H3 với Lê Khả D (sinh năm 1997, trú tại D T, P. H, TP .) nhờ hỏi ông Q có quen biết bên Công an, Viện kiểm sát để giúp Long, thì Duy bảo để hỏi bố mình và báo lại sau. Nhưng sau đó, do không thấy D phản hồi, nên H đến gặp trực tiếp ông Q, trình bày vụ việc và đặt vấn đề nhờ giúp để L được xử lý nhẹ, mọi chi phí L sẽ lo. Nhưng ông Q từ chối và nói chỉ có thể giới thiệu luật sư.

Mặc dù biết ông Q không đồng ý, nhưng đầu tháng 01/2022, H vẫn gọi cho L, nói dối là ông Q đã đồng ý giúp và yêu cầu chuẩn bị 300 triệu đồng, nếu không được sẽ trả lại. Tin tưởng, từ 26/01/2022 đến 23/08/2022, L đã 06 lần chuyển cho H tổng cộng 656.000.000 đồng để "nhờ quan hệ" và thuê luật sư. Thực tế, H chỉ dùng khoảng 60.000.000 đồng trả chi phí thuê luật sư Vũ Minh T (do H giới thiệu), chiếm đoạt của L số tiền 596.000.000 đồng sử dụng vào mục đích cá nhân.

Đầu tháng 6/2023, H tiếp tục gian dối, yêu cầu L đưa thêm 300 triệu đồng để "lo trắng án". L nghi ngờ, nhiều lần đề nghị gặp trực tiếp "người giúp" nhưng H từ chối. Sau đó, L yêu cầu trả lại tiền, H bịa đặt rằng "sẽ được hoàn khoảng 500 triệu sau khi xử xong vụ án", rồi chỉ hoàn trả nhỏ giọt số tiền 85.000.000 đồng, chiếm đoạt của L số tiền 511.000.000 đồng.

Tháng 9/2024, TAND tỉnh Quảng Nam xét xử, tuyên phạt Nguyễn Thành L 10 năm tù về tội "Rửa tiền". Sau phiên tòa, H vẫn không trả lại số tiền còn chiếm đoạt, nên L làm đơn tố cáo. Đến ngày 01/4/2025, Phan Huy H tiếp tục trả cho Nguyễn Thành L số tiền 511.000.000 đồng.

Phan Huy H đã trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt. Người bị hại Nguyễn Thành L không có yêu cầu gì thêm.

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2025/HS-ST ngày 30/10/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Huy H *phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".*

2. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Phan Huy H *08 (*T1*) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Kháng cáo:

Ngày 13/11/2025, bị cáo Phan Huy H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng thêm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm đoàn tụ gia đình, tiếp tục nuôi dưỡng con nhỏ và phụng dưỡng cha mẹ già.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường hết số tiền chiếm đoạt cho người bị hại, luôn chấp hành giấy triệu tập của Tòa án; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ và cha mẹ già yếu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Tại phiên toà phúc thẩm, Kiểm sát viên đại diện cho Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Huy H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Các cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của tỉnh Gia Lai đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/11/2025, bị cáo Phan Huy H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Khi biết được ông Nguyễn Thành L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q khởi tố về tội "Rửa tiền" và cần người giúp để được nhẹ tội, bị cáo Phan Huy H đã dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin hứa hẹn có thể giúp được cho L. Tin lời H nói là thật, L đã nhiều lần chuyển cho H với tổng số tiền 656.000.000 đồng. Thực tế, sau khi nhận được tiền H chỉ chi 60.000.000 đồng để thuê luật sư, số tiền còn lại 596.000.000 đồng H chiếm đoạt sử dụng cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trái pháp luật đến tài

sản của người khác, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung "Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường hết số tiền chiếm đoạt cho ông Nguyễn Thành L. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Huy H 08 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo xuất trình "Đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn" với nội dung bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ và cha mẹ già yếu có xác nhận của chính quyền địa phương ngày 13/11/2025. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần được vận dụng cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Phan Huy H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Huy H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2025/HS-ST ngày 30/10/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Huy H 07 (bảy) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Phan Huy H không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:
- TANDTC - Vụ I;
- Viện Công tố và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV CA tỉnh Gia Lai;
- THA dân sự tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Đức